

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Tân;

Bà Vũ Thị Minh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Duy Ngọc L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1982 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ cắt, sửa cây cảnh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ K và bà Lê Thị N; có vợ là Trần Hoài L1 (sinh năm 1982) và 03 (ba) con, sinh năm 2003, 2007 và 2018; Tiền án: Có 01 (một) tiền án - Ngày 21/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại:

1. Anh Hồ Khắc N1 sinh năm 1992; địa chỉ: Số 72-74 đường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1962; địa chỉ: phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Ông Võ Thanh C sinh năm 1957; địa chỉ: phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Bà Lê Thị D sinh năm 1967; địa chỉ: phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Võ Duy Nhật B sinh năm 1984; địa chỉ: phường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị N sinh năm 1964; địa chỉ: phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thỏa mãn sở thích chơi cây cảnh của bản thân, trong thời gian từ ngày 25/01/2018 đến ngày 01/3/2018 Võ Duy Ngọc L đã nhiều lần lén lút vào nhà người dân trộm cắp cây cảnh có giá trị, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/01/2018, L điều khiển xe mô tô Attila, biển số 76U1-00871 đến trước nhà anh Hồ Khắc N1 để trộm cắp cây cảnh. Tại đây, L để xe máy trên vỉa hè rồi trèo qua tường rào bảo vệ vào bên trong sân, dùng tay nhỏ 01 (một) cây mai cảnh đang trồng trong chậu đem gác lên tường rào; L tiếp tục quay vào lấy 01 (một) chậu trồng của cây mai L vừa nhỏ đem ra ngoài. Sau đó L bỏ cây mai và chậu lên xe máy đem về nhà cất giấu.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/02/2018 L điều khiển xe mô tô Attila, biển số 76U1-00871 đến trước nhà bà Nguyễn Thị H để trộm cắp cây cảnh. L để xe máy trên vỉa hè rồi trèo qua tường rào vào bên trong sân, dùng tay nhỏ 05 (năm) cây mai mang ra ngoài để lên xe máy chở về nhà cất giấu.

Lần thứ ba: Sau khi trộm được cây cảnh của nhà bà H, L thấy nhà bà H còn nhiều cây nữa nên khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/02/2018, L tiếp tục điều khiển xe mô tô Attila, biển số 76U1-00871 mang theo 01 (một) kìm bấm đến nhà bà H để trộm cắp cây cảnh. L để xe máy trên vỉa hè, dùng kìm bấm lưới B40 rào bảo vệ vườn nhà bà H, L vào được bên trong dùng tay nhổ 05 (năm) cây mai mang ra ngoài để lên xe máy chở về nhà cất giấu.

Lần thứ tư: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/02/2018, L điều khiển xe mô tô Attila, biển số 76U1-00871 đến trước nhà bà Lê Thị D để trộm cắp cây cảnh. L để xe máy trên vỉa hè rồi trèo qua tường rào vào bên trong sân; dùng tay nhổ 02 (hai) cây mai cảnh và 01 (một) cây mai chiếu thủy trồng trong chậu, mang ra ngoài bỏ lên xe máy chở về nhà cất giấu.

Lần thứ năm: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 01/3/2018, L điều khiển xe mô tô Attila, biển số 76U1-00871 đến trước nhà ông Võ Thanh C để trộm cắp cây cảnh. L để xe máy trên vỉa hè và đi đến các chậu cây cảnh để trước sân nhà ông C, L dùng tay nhổ 03 (ba) cây mai cảnh trồng trong chậu, mang ra ngoài bỏ lên xe máy chở về nhà cất giấu.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09 ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Một cây kiềng (loại cây mai vàng) dáng trực xiên, vanh gốc 40cm, chiều cao 65 cm, rộng 50cm, trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Một chậu để trồng cây, bằng gốm sứ, có nhiều hoa văn, màu xanh, đường kính 40cm (đã qua sử dụng), trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng cộng giá trị tài sản định giá là 16.500.000đ (Mười sáu triệu, năm trăm ngàn đồng). Đây là giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp tại nhà anh Hồ Đức N1.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22 ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Một cây kiềng (loại cây mai vàng) dáng trực, vanh gốc 20cm, chiều cao 70 cm, trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Một cây kiềng (loại cây mai vàng), cây phôi, vanh gốc 30cm, chiều cao 40 cm, trị giá 200.000 đồng (Hai triệu đồng).

Một cây kiềng (loại cây mai vàng) dáng trực, vanh gốc 20cm, chiều cao 80

cm, trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực, vanh gốc 25cm, chiều cao 70 cm, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) cây phôi, vanh gốc 25cm, chiều cao 70 cm, trị giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực lắc, vanh gốc 25cm, chiều cao 60 cm, trị giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng siêu, vanh gốc 15cm, chiều cao 50 cm, trị giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực lắc, vanh gốc 20cm, chiều cao 70 cm, trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực, vanh gốc 25cm, chiều cao 50 cm, trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực, vanh gốc 20cm, chiều cao 60 cm, trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm ngàn đồng).

Đây là giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp tại nhà bà Nguyễn Thị H, tổng cộng giá trị tài sản định giá là 11.500.000đ (Mười một triệu, năm trăm ngàn đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực, vanh gốc 20cm, chiều cao 80 cm, trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực, vanh gốc 25cm, chiều cao 70 cm, trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai chiếu thủy) dáng trực, vanh gốc 30cm, chiều cao 40 cm, trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Đây là giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp tại nhà bà Lê Thị D, tổng cộng giá trị tài sản định giá là 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm ngàn đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực lắc, vanh gốc 20cm, chiều cao 60 cm, trị giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực, vanh gốc 20cm, chiều cao 1,2m, trị giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Một cây kiểng (loại cây mai vàng) dáng trực, vanh gốc 20cm, chiều cao 70cm, trị giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Đây là giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp tại nhà ông Võ Thanh C, tổng cộng giá trị tài sản định giá là 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm ngàn đồng).

Tổng cộng giá trị tài sản mà Võ Duy Ngọc L trộm cắp qua định giá là 34.700.000đ (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Duy Ngọc L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, biển số 76U1-00871 là tài sản của anh Võ Duy Nhật B, anh B không biết việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại xe cho anh B là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) kìm bấm loại kìm bấm lưới B40, 01 (Một) sợi dây dù dài từ 02-03m mà bị cáo sử dụng để gây án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 10 (Mười) cây cảnh (mai vàng) không liên quan đến việc trộm cắp, thuộc quyền sở hữu của bị cáo Võ Duy Ngọc L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Võ Duy Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/01/2018 đến ngày 01/3/2018, bị cáo Võ Duy Ngọc L đã năm lần trộm cắp tài sản (cây cảnh) tại nhà người dân trên địa bàn thành phố Q. Thủ đoạn của bị cáo là lợi dụng lúc đêm khuya và gần sáng khi chủ sở hữu đang ngủ lén lút leo tường vào nhà, nhổ trộm cây cảnh mang về nhà bị cáo cất giấu, nhằm chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 34.700.000đ (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/3/2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương đến ngày 25/01/2018, bị cáo tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi

phạm tội do cố ý là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện năm lần hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có bốn lần bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 (hai) lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tính chất, mức độ của hành vi: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, biển số 76U1-00871 là tài sản của anh Võ Duy Nhật B, anh B không biết việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại xe cho anh B là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) kìm bấm loại kìm bấm lưới B40, 01 (Một) sợi dây dù dài từ 02-03m mà bị cáo sử dụng để gây án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 10 (Mười) cây cảnh (mai vàng) không liên quan đến việc trộm cắp, thuộc quyền sở hữu của bị cáo Võ Duy Ngọc L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Duy Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Võ Duy Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2018 đến ngày 27/4/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Duy Ngọc L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP Quảng Ngãi
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

